

Những biện pháp nhằm đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện

ĐƯỜNG HỒNG DẬT



Cán bộ kỹ thuật Trạm nghiên cứu dinh dưỡng đất lúa Vụ Trung tỉnh Thái Bình theo dõi lúa đẻ nhánh để tìm hiểu sự kim hàm năng suất lúa ở vùng có trình độ thâm canh cao.

Ảnh: XUÂN CẦU (TTXVN)

CHỈ thị của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam « Về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện » nêu rõ: « Huyện là địa bàn quan trọng để tổ chức lại sản xuất, là nơi trực tiếp với cơ sở, có điều kiện phối hợp mọi lực lượng trong huyện, tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện đường lối cách mạng của Đảng » (1).

Trên nhiều mặt hoạt động, đối với cấp huyện, hoạt động sản xuất nông nghiệp là một trong những mặt chủ yếu, vì vậy giải quyết tốt vấn đề đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện có ý nghĩa rất lớn.

(1) Báo Nhân Dân ngày 24 tháng 1 năm 1978

Thời gian qua, một số tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý kinh tế tiên tiến đã được áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp, góp phần tích cực vào việc nâng cao năng suất cây trồng và vật nuôi. Tuy nhiên, trong lĩnh vực xây dựng cấp huyện cho tương xứng với vị trí chiến lược nhiều mặt của nó, chúng ta còn phải phấn đấu để giải quyết tốt hàng loạt vấn đề. Trong bài này, chúng tôi muốn phát biểu một số suy nghĩ của mình về một số biện pháp — mà chúng tôi cho là cơ bản — nhằm đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Theo chúng tôi, những vấn đề cần được giải quyết tốt để triển khai các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn huyện là :

1) Huyện chỉ có thể tiếp thu và triển khai tốt các kỹ thuật nông nghiệp tiên bộ trên cơ sở nắm chắc các đặc điểm và điều kiện của huyện mình.

Do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, với đối tượng là các loài sinh vật, lại được thực hiện trên những khoảng không gian rộng lớn, với các đặc điểm rất khác nhau và có nhiều thay đổi, cho nên, sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện cụ thể ở các địa phương. Có nắm chắc các yếu tố tự nhiên và sản xuất của huyện mới có thể hiểu và phân tích được quá trình sản xuất trước đây, xác định được phương hướng đúng cho sản xuất trong thời gian tới, tiếp thu được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, lựa chọn được các biện pháp thích hợp để tổ chức và đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Cần tránh mọi khuynh hướng coi thường, ngại khó ngại khổ, mọi lối suy nghĩ cảm tính, tùy tiện hoặc máy móc.

Tổ chức tốt việc thu thập, lựa chọn, tích lũy và phân tích các tài liệu của huyện. Chọn đúng những tài liệu cần thu thập là rất quan trọng, nhưng biết loại bỏ những gì không cần thiết cũng quan trọng không kém. Khai thác tốt những tài liệu đã thu thập, tích lũy được trong quá trình sản xuất đã qua; tổ chức tốt các đợt điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu ở giai đoạn hiện nay, kết hợp thể nghiệm các nhận xét, kết luận sơ bộ được rút ra từ trong quá trình sản xuất trước mắt, đồng thời hệ thống hóa và thu thập thêm tài liệu để ngày càng hiểu sâu hơn điều kiện và đặc điểm của huyện.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp không thể phát huy tác dụng một cách đơn độc,

vi vậy khi đưa vào sản xuất, phải thấy được sự hài hòa của các biện pháp đó với các biện pháp khác, và với toàn bộ hệ sinh thái. Vấn đề là tìm ra phương án hợp lý nhất, thích hợp nhất cho từng trường hợp cụ thể. Trong việc vận dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp huyện, phương án phải thể hiện đầy đủ nhất yêu cầu của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa : không ngừng phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân ; phát huy đến mức cao nhất các tài nguyên thiên nhiên trong huyện, phù hợp với trình độ sản xuất, lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện. Một trong những cơ sở chính của mọi sự phát triển và hoàn thiện trong nông nghiệp là những kỹ thuật tiên bộ trong sản xuất. Tuy nhiên, không thể bắt thiên nhiên đi theo ý muốn chủ quan của con người, không thể bỏ qua những quy luật tự nhiên vẫn thường xuyên tác động một cách khách quan. Nhưng đồng thời cũng không coi nhẹ tác động tích cực của con người trong các hoạt động sản xuất, tác động của khoa học và kỹ thuật, của công nghiệp đối với sản xuất nông nghiệp. Con người không thể thay đổi các quy luật của tự nhiên, nhưng cũng không thể để cho những thiếu sót trong việc hiểu biết thiên nhiên hạn chế sự phát triển của sản xuất. Không thể để cho tình trạng hiện tại của điều kiện tự nhiên (chưa được cải tạo, chưa có tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật kìm hãm các phương án, các hoạt động sản xuất ở mức thấp so với khả năng vươn lên trong điều kiện thực tế đã có).

Nói đến sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là nói đến một nền sản xuất tiên tiến với những thành tựu khoa học và kỹ thuật đưa vào sản xuất ngày càng nhiều, trên cơ sở quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Thành tựu khoa học và kỹ thuật đi vào sản xuất qua nhiều con đường khác nhau : đối tượng lao động được cải tạo (giống mới, cây trồng, gia súc mới...); vật tư kỹ thuật dùng trong sản xuất (phân bón, thuốc trừ sâu, cơ khí, thủy lợi, điện khí v.v...); trình độ khoa học kỹ thuật của người lao động được nâng lên : tổ chức lao động ngày càng khoa học và hợp lý. Trong các thành tựu của khoa học — kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong hoàn cảnh của ta hiện nay, đối với cấp huyện, cần đặc biệt chú trọng và khai thác đầy đủ các thành tựu của sinh học. Những thành tựu về khoa học sinh vật cho phép ta không ngừng cải tiến đối tượng lao động, nâng cao hiệu quả của vật tư kỹ thuật dùng trong nông nghiệp. Người lao động trong nông nghiệp cần được thường xuyên nâng cao trình độ hiểu biết về sinh học để nắm vững đối tượng lao động,

dùng nhiều biện pháp khác nhau để điều khiển các hệ sinh thái, tạo nên những năng suất cao.

2. Các chủ trương kỹ thuật, các quy trình sản xuất chỉ có thể phát huy đầy đủ tác dụng khi được « địa phương hóa » trong điều kiện cụ thể của mỗi huyện.

Các chủ trương, quy trình kỹ thuật thường được giải quyết trong tổng thể các biện pháp, với những mối quan hệ và trong những điều kiện cụ thể nhất định. Các quy trình đó là sự thể hiện cụ thể của những nguyên tắc bên trong, cần được vận dụng một cách sáng tạo vào các trường hợp sản xuất. Để có thể xác định những quy trình kỹ thuật nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất trong huyện, điều quan trọng không phải là học thuộc và áp dụng máy móc các quy trình từ trên đưa xuống, mà cần nắm vững những nguyên tắc của quy trình, trên cơ sở đó, thông qua những thực nghiệm trên địa bàn huyện mà xác định các điều kiện và yếu tố cần thiết để đưa quy trình vào sản xuất. Việc đưa giống mới, đưa các biện pháp kỹ thuật mới vào địa bàn huyện cũng vậy, không thể làm tùy tiện.

Trong việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, cần chú ý là sinh vật tiếp thu các tác động từ bên ngoài (bao gồm cả các yếu tố kỹ thuật canh tác và chăn nuôi) một cách chủ động, có chọn lọc. Hơn thế nữa, ở mỗi trạng thái cơ thể, ở mỗi giai đoạn phát dục, trong những điều kiện môi trường khác nhau, sinh vật tiếp thu các tác động từ bên ngoài rất khác nhau, có khi ngược hẳn nhau trong chiều hướng cũng như mức độ. Mặt khác, mỗi hệ sinh thái (kể cả các hệ sinh thái nông nghiệp) tồn tại trong những mối quan hệ hài hòa giữa các yếu tố bên trong, cũng như với các yếu tố bên ngoài, tạo nên trạng thái cân bằng sinh học. Các biện pháp kỹ thuật thường không chỉ giới hạn tác động lên cây trồng, vật nuôi mà lên toàn bộ hệ sinh thái, vì vậy có thể gây ra những thay đổi, chuyển dịch trong cân bằng sinh học, có khi dẫn đến những hậu quả không lường trước được. Trong sản xuất, nhiều trường hợp, ở một số huyện khi đưa giống mới về, hoặc tăng lượng phân đạm lên, đã thúc đẩy quá trình gây hại của sâu bệnh.

Những điều trên đây cho thấy, cần tổ chức tốt công tác thực nghiệm để « địa phương hóa » các tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong nông nghiệp. Do điều kiện địa hình, khí hậu, đất đai, thủy lợi... của các vùng trong huyện không thể hoàn toàn giống nhau, cho nên cần xây dựng mạng lưới các điểm thực nghiệm kỹ thuật của huyện. Các điểm thực nghiệm này cần tổ chức ngay ở cơ sở sản

xuất trong các tiểu vùng, dưới sự hướng dẫn, kiểm tra và xác nhận số liệu của huyện. Tuy nhiên, các điểm thực nghiệm kỹ thuật ấy mới chỉ giải quyết được sự khác biệt giữa các vùng trong không gian, cho nên tổng kết các kết quả thu được ở các điểm thực nghiệm cần cố gắng rút ra những kết luận cần thiết cho việc xây dựng biện pháp kỹ thuật áp dụng trong huyện ở các điều kiện khí hậu hay đổi theo thời gian. Trường hợp không giải quyết được theo con đường này, cần tổ chức thực nghiệm qua nhiều vụ khác nhau để có thể có những kết luận cần thiết trong điều kiện có những thay đổi của khí hậu và thời tiết qua các năm.

Cần tránh chủ nghĩa kinh nghiệm trong việc rút ra các kết luận từ các thực nghiệm tiến hành ở huyện. Các thực nghiệm này chính là để xem xét phản ứng cụ thể của các hệ sinh thái đối với các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới đưa vào sản xuất. Vì vậy, điều rất quan trọng là xác định các mối quan hệ của tiến bộ khoa học-kỹ thuật với các yếu tố có sẵn trong các hệ sinh thái của huyện. Từ đó xác định các điều kiện và nguyên tắc cần đảm bảo để đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được xác định vào sản xuất.

3. Quá trình sản xuất nông nghiệp kéo dài theo thời gian, vì vậy để các tiến bộ khoa học kỹ thuật có thể đi vào sản xuất cần tổ chức tốt công tác chỉ đạo trên phạm vi từng huyện, đảm bảo cho các yếu tố mới tạo được những quan hệ hài hòa với các diễn biến cụ thể của sản xuất.

Trong tình hình hiện nay của ta, ở cấp huyện đã có một số cán bộ đại học và trung học chuyên nghiệp, đủ sức tiếp thu sự chỉ đạo từ cấp trên và hướng dẫn các hợp tác xã đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật này trong những ngày đầu đi vào sản xuất, thường gặp những khó khăn vì chưa tạo được những tác động ăn khớp với các yếu tố tự nhiên và kỹ thuật đã có từ trước. Vì vậy, cần xây dựng những bước đi thích hợp để đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thông qua khảo nghiệm, làm thử, áp dụng ở các điểm trình diễn, các đơn vị sản xuất tiên tiến, đưa rộng ra sản xuất. Trên mỗi bước đi, đội ngũ cán bộ khoa học-kỹ thuật cần theo sát, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh ra, từng bước hoàn thiện để làm cho các tiến bộ khoa học kỹ thuật thực sự trở thành một yếu tố kỹ thuật của sản xuất nông nghiệp ở địa bàn huyện.

Chỉ đạo đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất không thể là một công việc hành chính, đơn giản. Trước hết, cần tiến hành khảo nghiệm để xác định mức độ phù hợp của

các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới với điều kiện sinh thái và sản xuất ở địa phương. Trong quá trình khảo nghiệm này cần tránh những kết luận vội vàng mà cần đi sâu xác định những điều kiện cần thiết phải có để làm cho tiến bộ khoa học kỹ thuật phát huy được tác dụng trong điều kiện cụ thể của huyện. Như vậy, khảo nghiệm đề « địa phương hóa » các tiến bộ khoa học kỹ thuật không thể là một việc làm thụ động, để mặc cho cái mới tự tìm lấy con đường đi vào cuộc sống, mà chính là một quá trình *chủ động*, tạo điều kiện cho cái mới đi vào sản xuất.

Sau khi đã có những kết luận qua công tác thực nghiệm, cần tiến hành áp dụng thử các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong điều kiện sản xuất, để đánh giá đúng ý nghĩa của nó và sự đúng đắn của các kết luận rút ra từ các thực nghiệm này. Mặt khác, việc làm thử trong điều kiện sản xuất là để xác định tiếp tục các điều kiện cần có để đưa cái mới vào sản xuất. Việc làm thử này nên tiến hành ở nhiều điểm khác nhau trên địa bàn huyện, để xác định các điều kiện cần phải có ở các trạng thái sinh thái khác nhau. Có thể kết hợp các điểm làm thử với các điểm trình diễn kỹ thuật. Tuy nhiên, việc làm ở các điểm trình diễn kỹ thuật là nhằm tạo ra các điển hình tốt, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến đạt năng suất cao, làm « tài liệu sống » thuyết phục xã viên và các đơn vị sản xuất khác tiếp thu kỹ thuật mới. Vì vậy, cần đảm bảo thành công ở các điểm trình diễn kỹ thuật, cho nên việc làm này thường chỉ tiến hành sau khi đã qua làm thử thành công.

Từ các điển hình ở các điểm trình diễn kỹ thuật huyện, tiến hành mở rộng việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật ra các cơ sở sản xuất trong huyện. Ở đây, cái mới chịu thử thách trong các điều kiện sinh thái và sản xuất rất khác nhau. Vì vậy, huyện phải thường xuyên theo sát và nắm được mọi diễn biến của tình hình trong sản xuất. Từ những kết luận thu thập được qua khảo nghiệm làm thử, tạo điển hình, huyện sẽ phân tích, đánh giá mọi diễn biến, phán đoán chiều hướng phát triển của tình hình, đề ra những biện pháp thích hợp, chỉ đạo các cơ sở tác động để tạo điều kiện cho kỹ thuật mới đứng vững và phát huy tác dụng trong sản xuất.

Trong thực tế sản xuất, tùy theo tình hình cụ thể và tính chất của loại tiến bộ khoa học kỹ thuật mà tiến hành các bước của quá trình chỉ đạo đưa kỹ thuật mới vào sản xuất, không nhất thiết áp dụng máy móc rập khuôn, nhưng cũng tránh tùy tiện để đi đến những kết luận và thái độ sai lầm đối với kỹ thuật mới.

1. Các tổ chức phụ trách công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp ở cấp huyện có vai trò đặc biệt quan trọng.

Xuất phát từ vị trí quan trọng của cấp huyện trong cơ cấu công - nông nghiệp ở nước ta, các tổ chức làm công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp của cấp huyện có các nhiệm vụ:

— Nắm tình hình cơ bản của huyện trên các mặt: phát hiện, thống kê và đánh giá các tài nguyên thiên nhiên của huyện: khí hậu, đất đai, nguồn nước, động vật, thực vật (kể cả các loài cây trồng, vật nuôi, các loài có ích và các loài gây hại). Từng bước phát hiện các quy luật thiên nhiên tác động trên địa bàn huyện và trong các hệ sinh thái cụ thể của huyện. Tìm cách vận dụng các kết quả thu được trên phương diện nắm tình hình cơ bản vào công tác lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch và tiến hành các công tác sản xuất trong huyện.

— Tiếp thu các chủ trương, quy trình kỹ thuật, các tiến bộ khoa học kỹ thuật từ cấp trên, từ các viện, các trường, các cơ sở nghiên cứu và thực nghiệm khoa học, khảo nghiệm lại đề « địa phương hóa » và chỉ đạo việc đưa vào sản xuất. Trên phương diện này, các tổ chức làm công tác khoa học kỹ thuật cấp huyện là một khâu trong hệ thống khoa học kỹ thuật của cả nước. Huyện không chỉ là nơi tiếp thu đơn giản các tiến bộ khoa học kỹ thuật một cách rời rạc chấp vá, mà là nơi đưa các hệ thống tư tưởng và biện pháp kỹ thuật của Đảng vào sản xuất. Huyện không chỉ là nơi chuyển tiếp xuống sản xuất các thao tác, các biện pháp, các kết quả đơn thuần kỹ thuật, mà là nơi tiếp nhận, vận dụng toàn bộ hệ thống các vấn đề, các tư tưởng khoa học và kỹ thuật theo đường lối của Đảng. Huyện là một khâu trên con đường đưa khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp trong nông nghiệp, thông qua việc sử dụng các vật tư kỹ thuật, các biện pháp kỹ thuật, và thông qua việc trang bị kiến thức khoa học - kỹ thuật cho người lao động.

Tổ chức quản lý và chỉ đạo hoạt động của các tổ chức kỹ thuật cần nằm ngay trong các cơ sở sản xuất. Trên con đường đi lên, các hoạt động sản xuất trong nông nghiệp ngày càng được chuyên môn hóa và mang nhiều tính chất khoa học - kỹ thuật. Ở các cơ sở sản xuất nông nghiệp (nông trường, hợp tác xã), các đội kỹ thuật chuyên hóa sẽ từng bước được hình thành. Thời gian qua, các đội thủy nông, bảo vệ thực vật, phân bón, giống; các tổ cơ khí, sửa chữa; các kỹ thuật viên thú y v.v... hoạt động rất có kết quả ở nhiều nơi.

(Xem tiếp trang 16)

mạng về tổ chức cán bộ và tác phong, đi đôi với việc hoàn chỉnh các hệ thống cơ sở vật chất và kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi trong điều kiện của ta (đã có và sẽ có) trong những năm trước mắt.

Hai là, khi mức độ đầu tư lao động sống, lao động quá khứ, vốn cho chăn nuôi trên địa bàn huyện càng cao bao nhiêu, thì sản phẩm hàng hóa chăn nuôi làm ra phải càng nhiều và tốt bấy nhiêu — mức độ đầu tư đó phải nằm ở trong một thể mới cân đối giữa chăn nuôi với trồng trọt, tùy theo từng vùng.

Ba là, phải cải tiến công tác kế hoạch hóa trong chăn nuôi. Chủ trương của Đảng ta về đưa chăn nuôi lên ngành chính theo hướng sản xuất lớn, cân đối với trồng trọt, phải được cụ thể hóa bằng các mục tiêu phấn đấu, các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước ngắn và dài hạn, trước mắt là các chỉ tiêu của kế hoạch 1978-1979-1980. Còn pháp chế trong chăn nuôi phải giải quyết là Luật thú y, là các quy trình về giống, thức ăn, là kỷ luật làm việc theo quy trình kỹ thuật trong các trại chăn nuôi tập thể và trong các xí nghiệp chăn nuôi Nhà nước, là kỷ luật làm việc của cán bộ quản lý và kỹ thuật theo chế độ công tác, được tiêu chuẩn hóa đối với từng loại cán bộ.

Ba vấn đề đó phải được quán xuyên trong các đơn vị kinh tế nông-công nghiệp (huyện), đơn vị kinh tế công-nông nghiệp (tỉnh), thông qua một quá trình lao động sáng tạo của hết

thầy mọi thành viên trong đơn vị, tác động mạnh mẽ và liên tục vào ba đòn bẩy sản xuất (khoa học kỹ thuật, tổ chức quản lý và đòn bẩy kinh tế) và ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học-kỹ thuật là then chốt.

Nhiều huyện và tỉnh khi vận dụng thử bước đầu những vấn đề nói trên đã đem lại hiệu quả rõ. Trong thời gian 5 năm, bằng tự lực cánh sinh, thịt lợn hàng hóa của huyện Nam Ninh tăng gấp 3 lần, thóc hàng hóa tăng 2,5 lần. Thủ tướng Phạm văn Đồng đã phát động phong trào thi đua phát triển chăn nuôi giữa cách huyện với huyện Nam Ninh. Cuối năm 1976, huyện Đông Hưng đã bán cho Nhà nước 2050 tấn thịt, vượt huyện Nam Ninh (bán cho Nhà nước 1710 tấn). Riêng sản lượng thịt lợn hơi của cả hai huyện, mỗi huyện là trên 3000 tấn, đã vượt mức sản lượng thịt hơi các loại, bình quân của một huyện năm 1980 là 2000 tấn. Nhiều huyện khác làm theo cũng đều đạt kết quả tốt.

Bước phát triển nói trên của ngành chăn nuôi nước ta đòi hỏi những suy nghĩ mới, những quyết tâm nỗ lực mới, những cách làm mới, chúng ta hoàn toàn có khả năng làm cho sản xuất chăn nuôi trên địa bàn huyện tiến lên thành ngành chính, theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong điều kiện của nước ta.

Những biện pháp nhằm đưa nhanh

(Tiếp theo trang 12)

Do trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn có những hạn chế, do tổ chức chưa thật chặt chẽ, nên các tổ, đội kỹ thuật này muốn hoạt động tốt cần có sự chỉ đạo, quản lý và giúp đỡ thường xuyên của các tổ chức kỹ thuật ở cấp huyện. Hoạt động chuyên môn kỹ thuật thường gắn bó với công tác dự tính dự báo, với các thao tác nghiệp vụ, với các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng v.v... cho nên, hàng tháng, các cơ sở kỹ thuật cấp huyện phải xác định nội dung công việc, thao tác kỹ thuật và sử dụng công cụ chuyên môn cho các tổ, đội kỹ thuật ở các cơ sở sản xuất.

Bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ công nhân, kỹ thuật viên cho các cơ sở sản xuất trong huyện.

Trên con đường đi lên sản xuất lớn, với các phương hướng cơ bản là: thâm canh, chuyên canh, sản xuất tập trung, có phân công

và chuyên môn hóa lao động, nông nghiệp nước ta ngày càng đòi hỏi một đội ngũ đông đảo công nhân và kỹ thuật viên có trình độ. Đội ngũ này không thể chỉ đào tạo qua các lớp tập trung, các đợt tập huấn mà được. Trình độ, tay nghề của họ chỉ có thể nâng lên và củng cố không ngừng thông qua hoạt động thực tế trong sản xuất, dưới sự quản lý và chỉ đạo thường xuyên của các tổ chức quản lý kỹ thuật ở cấp huyện.

Cho đến nay, hoạt động của các tổ chức kỹ thuật cấp huyện còn phân tán, từng đơn vị hoạt động theo chương trình, kế hoạch riêng, cho nên chưa tạo nên được sức mạnh tổng hợp giải quyết tốt các vấn đề khoa học — kỹ thuật của huyện. Cần nghiên cứu, rút kinh nghiệm để hình thành bộ phận phụ trách công tác khoa học kỹ thuật và đào tạo cán bộ, công nhân trong bộ máy quản lý chung của cấp huyện.